PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 6 năm 2015 ban hành Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa; Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí; Bảo vệ môi trường đô thị; Xử lý rác thải; Chế biến lương thực; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ may veston; Công nghệ sợi; Sửa chữa thiết bị dệt; Gia công ống công nghệ; Vận hành máy xây dựng; Marketing thương mại; Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò; Đúc, dát đồng mỹ nghệ; Vận hành máy nông nghiệp; Sửa chữa, lắp ráp xe máy; Cốt thép - Hàn; Bán hàng trong siêu thị

Phụ lục

Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: Sửa chữa thiết bị tự động hóa; Sửa chữa thiết bị chế biến dầu khí; Bảo vệ môi trường đô thị; Xử lý rác thải; Chế biến lương thực; Lắp đặt thiết bị lạnh; Công nghệ may veston; Công nghệ sợi; Sửa chữa thiết bị dệt; Gia công ống công nghệ; Vận hành máy xây dựng; Marketing thương mại; Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Vận hành cần, cầu trục; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò; Đúc, dát đồng mỹ nghệ; Vận hành máy nông nghiệp; Sửa chữa, lắp ráp xe máy; Cốt thép - Hàn; Bán hàng trong siêu thị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

(Tiếp theo Công báo số 733 + 734)

Phụ lục 11b

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ, NGHỀ VẬN HÀNH MÁY XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Vận hành máy xây dựng
Mã nghề: 50510250
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ DẠY NGHỀ CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 37. DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN

Tên nghề: Vận hành máy xây dựng
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên và lớp thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	THIẾT BỊ AN TOÀN			
1	Dụng cụ phòng cháy, chữa cháy	Bộ	01	Theo tiêu chuẩn Tiêu chuẩn Việt Nam về thiết bị phòng cháy chữa cháy
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Bình cứu hỏa dạng lỏng	*Chiếc*	*01*	
	Bình cứu hỏa dạng khí	*Chiếc*	*01*	
	Bình cứu hỏa dạng bọt	*Chiếc*	*01*	
	Đầu báo khói, báo cháy	*Chiếc*	*01*	
	Vòi chữa cháy	*Chiếc*	*01*	
	Các bảng tiêu lệnh chữa cháy	*Bộ*	*01*	
	Cát phòng chống cháy	*m^3*	*01*	
	Xẻng xúc cát	*Chiếc*	*02*	
2	Dụng cụ trang bị cứu thương	Bộ	01	Theo tiêu chuẩn Tiêu chuẩn Việt Nam về y tế
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Tủ cứu thương	*Chiếc*	*01*	
	Các dụng cụ sơ cứu: Panh, kéo...	*Bộ*	*01*	
	Cáng cứu thương	*Chiếc*	*01*	
3	Dụng cụ bảo hộ lao động	Bộ	01	Theo tiêu chuẩn Tiêu chuẩn Việt Nam về bảo hộ lao động
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Giầy bảo hộ	*Bộ*	*01*	
	Găng tay bảo hộ	*Bộ*	*01*	
	Mặt nạ chống độc	*Chiếc*	*01*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Tạp dề bằng da bảo hộ hàn điện	*Chiếc*	*01*	
	Mặt nạ hàn	*Chiếc*	*01*	
	Kính hàn, kính bảo hộ	*Chiếc*	*01*	
	Dây an toàn	*Chiếc*	*01*	
	Mũ bảo hộ	*Chiếc*	*01*	
	Quần áo bảo hộ	*Bộ*	*01*	
	THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH			
4	Động cơ điện 1 chiều	Chiếc	03	Pđm: (0,5 ÷ 1)kW
5	Máy biến áp 1 pha	Chiếc	03	Pđm ≥ 1000W
6	Máy biến áp 3 pha	Chiếc	03	Pđm ≥ 1000W
7	Máy khoan bàn	Chiếc	01	Công suất: ≤ 2kW
8	Máy khoan đứng	Chiếc	01	Công suất: (1,2 ÷ 1,5)kW
9	Máy mài hai đá	Chiếc	01	Công suất: ≤ 2kW
10	Máy mài cầm tay	Chiếc	03	Đường kính đĩa: ≥ 125mm
11	Máy hàn hồ quang điện	Bộ	03	Dòng hàn: ≤ 300A
12	Động cơ xăng 4 kỳ 4 xi lanh	Chiếc	03	Đầy đủ bộ phận hoạt động được
13	Động cơ Điezen 4 kỳ 4 xi lanh	Chiếc	03	Đầy đủ bộ phận hoạt động được
14	Máy nén khí	Chiếc	01	Công suất: 1 - 5.5HP
15	Bơm thủy lực	Chiếc	01	Áp suất làm việc (0 ÷ 100)kgf/cm^2
16	Bơm thủy lực bánh răng	Bộ	01	Lưu lượng (80 ÷ 120) lít/phút
17	Bơm thủy lực pít tông	Bộ	01	Lưu lượng riêng ≥ 80 lít/phút
18	Máy nghiền côn	Chiếc	01	Kích thước liệu vào ≤ 60mm
19	Máy sàng	Chiếc	01	Công suất: (3 ÷ 15)kW
20	Máy trộn bê tông thùng đứng	Chiếc	03	Dung tích ≥ 250 lít
21	Máy trộn bê tông thùng nghiêng	Chiếc	03	Dung tích ≥ 250 lít
22	Băng tải con lăn	Bộ	01	Chiều dài băng tải: (3000 ÷ 4000)mm
23	Băng tải xích	Bộ	01	Chiều dài băng tải: (3000 ÷ 4000)mm
24	Máy nghiền má	Chiếc	01	Kích thước liệu vào ≤ 500mm
25	Máy nghiền côn	Chiếc	01	Kích thước liệu vào ≤ 60mm
26	Máy nghiền trục	Chiếc	01	Kích thước liệu vào (25 ÷ 40)mm
27	Máy nghiền bi	Chiếc	01	Kích thước liệu vào < 25mm, kích thước liệu ra < 4mm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
28	Máy nghiền con lăn	Chiếc	01	Kích thước liệu vào 35mm ÷ 100mm
29	Máy trộn bê tông kiểu tự do	Chiếc	03	Năng suất trộn: ≥ $4m^3/h$ Dung tích ≥ 150L
30	Máy trộn bê tông kiểu cưỡng bức	Chiếc	03	Công suất động cơ (W): 4000 Dung tích thùng trộn ≥ 250L
31	Trạm trộn bê tông	Bộ	01	Năng suất ≤ $50m^3/h$
32	Máy bơm bê tông kiểu piston thủy lực	Bộ	01	Công suất: ≤ $40m^3/h$
33	Máy bơm bê tông kiểu cơ khí	Bộ	01	Công suất: ≤ $40m^3/h$
34	Cẩu lắp động cơ	Chiếc	01	Tải trọng: ≤ 2 tấn
35	Hệ thống băng tải xích	Bộ	01	Hoạt động được, kích thước phù hợp trong giảng dạy
36	Hệ thống băng tải con lăn	Bộ	01	Hoạt động được, kích thước phù hợp trong giảng dạy
37	Hệ thống gầu tải	Bộ	01	Hoạt động được, kích thước phù hợp trong giảng dạy
38	Máy phun vẩy bê tông	Chiếc	03	Công suất: ≤ $10m^3/h$
39	Bàn, ghế vẽ kỹ thuật	Bộ	35	Bàn vẽ kỹ thuật mặt bàn khổ A3 kèm theo ghế. Mặt bàn có thể điều chỉnh được độ nghiêng
40	Bộ dụng cụ vẽ	Bộ	18	Loại thông dụng trên thị trường, phù hợp với bàn vẽ
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Thước thẳng chữ T	*Chiếc*	*01*	
	Thước cong	*Bộ*	*01*	
	Ê ke	*Bộ*	*01*	
	Com pa	*Chiếc*	*01*	
41	Mô hình các khối hình học	Bộ	01	Kích thước phù hợp
	Mỗi bộ gồm			
	Khối hình trụ	*Chiếc*	*01*	
	Khối hình nón tròn xoay	*Chiếc*	*01*	
	Khối hình cầu	*Chiếc*	*01*	
	Khối đa diện	*Chiếc*	*01*	
42	Mối ghép cơ khí	Bộ	03	Theo TCVN hiện hành về mối ghép cơ khí
	Mỗi bộ bao gồm			
	Ghép ren	*Chiếc*	*01*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Ghép then	*Chiếc*	*01*	
	Ghép then hoa	*Chiếc*	*01*	
	Chốt	*Chiếc*	*01*	
	Đinh tán	*Chiếc*	*01*	
43	Mô hình cắt vật thể	Bộ	03	Cắt 1/2
44	Mô hình hệ thống 3 mặt phẳng chiếu	Bộ	01	Làm bằng gỗ hoặc thép
45	Thước lá	Chiếc	03	Phạm vi đo ≤ 500mm Độ chia: 1mm
46	Thước cặp cơ khí	Chiếc	03	- Phạm vi đo: ≤ 300mm - Độ chính xác: (0,02; 0,05)mm
47	Thước cặp điện tử	Chiếc	03	- Phạm vi đo: ≤ 300mm - Độ chính xác: (0,01; 0,02; 0,05)mm
48	Pan me đo ngoài	Chiếc	03	Phạm vi đo đến 25mm Độ chính xác: 0,01mm
49	Pan me đo trong	Chiếc	03	Phạm vị đo: ≥ 500mm Độ chính xác: 0,01mm
50	Đồng hồ so	Bộ	03	Khoảng đo từ (0 ÷ 10)mm Độ chính xác: 0,01mm
51	Dưỡng ren	Bộ	03	Theo tiêu chuẩn
52	Thước đo góc vạn năng	Chiếc	03	Góc đo lớn nhất 360 độ
53	Căn mẫu	Bộ	03	Kích thước đo từ (0,05 ÷ 2)mm
54	Com pa vanh	Chiếc	03	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
55	Com pa đo trong	Chiếc	03	Độ mở lớn nhất 50mm
56	Com pa đo ngoài	Chiếc	03	
57	Bộ mẫu so độ nhám	Chiếc	03	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
58	Calíp trục	Bộ	03	Đường kính đo ≤ 70mm
59	Calíp lỗ	Bộ	03	Kích thước từ: (2 - 50)mm
60	Thước đo chiều sâu	Chiếc	03	Khả năng đo ≤ 150mm Độ chính xác 0,05mm
61	Mũi vạch dấu	Chiếc	03	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
62	Mô hình cơ cấu chuyển động bánh răng	Bộ	01	Mô hình hoạt động được
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Bánh răng ăn khớp trong	*Bộ*	*01*	
	Bánh răng ăn khớp ngoài	*Bộ*	*01*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
63	Mô hình cơ cấu truyền động trục vít - bánh vít	*Bộ*	*01*	Mô hình hoạt động được
64	Mô hình cơ cấu truyền động đai	*Bộ*	*01*	Mô hình hoạt động được
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Bánh răng ăn khớp trong	*Bộ*	*01*	
	Bánh răng ăn khớp ngoài	*Bộ*	*01*	
65	Mô hình cơ cấu truyền động xích	Bộ	01	Mô hình hoạt động được
66	Mô hình các cơ cấu biến đổi chuyển động	Bộ	01	Mô hình hoạt động được
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Mô hình bản lề	*Bộ*	*01*	
	Mô hình tay quay - con trượt	*Bộ*	*01*	
	Mô hình cơ cấu cam cần đẩy	*Bộ*	*01*	
	Mô hình cơ cấu bánh răng, thanh răng	*Bộ*	*01*	
	Mô hình cơ cấu cóc	*Bộ*	*01*	
	Mô hình cơ cấu man	*Bộ*	*01*	
67	Mô hình các cơ cấu biến đổi chuyển động quay thành chuyển động lắc	Bộ	01	Mô hình hoạt động được
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Mô hình cơ cấu cu lít	*Bộ*	*01*	
	Mô hình cơ cấu cam cần lắc	*Bộ*	*01*	
68	Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều	Bộ	01	Thông số kỹ thuật của các thiết bị như sau
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Mô đun nguồn cung cấp	*Bộ*	*01*	$U_v = 220/380VAC$, $I_{đm} = (5 \div 10)A$ $U_{ra} = (90 \div 400)VAC$
	Đồng hồ cosφ	*Chiếc*	*01*	*Loại 3 pha/1 pha* $U \geq 220V$ *Cấp chính xác: (1,5 ÷ 2,5)*
	Ampemet AC	*Chiếc*	*01*	*Giới hạn đo:* $I \leq 50A$ *Cấp chính xác: (1,5 ÷ 2,5)*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Volmet AC + công tắc chuyển mạch	*Bộ*	*01*	*Giới hạn đo: U ≤ 1000V* *Cấp chính xác: (1,5 ÷ 2,5)*
	Mô đun tải thuần trở, thuần cảm, thuần dung, mạch xoay chiều R-L-C nối tiếp, mạch R//L, R//C, L//C	*Bộ*	*01*	$U_{đm}$ *= (90 ÷ 220)VAC*
69	Mô hình mạch điện một chiều	Bộ	01	Thông số kỹ thuật của các thiết bị như sau
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Mô đun nguồn cung cấp	*Bộ*	*01*	U_v *= 220VAC* $I_{đm}$ *= (5 ÷ 10)A* U_{ra} *= (6 ÷ 24)VDC*
	Thiết bị đo điện trở	*Bộ*	*01*	*Khoảng đo: ≤ 50MΩ* *Điện áp: U ≥ 220V*
	Ampemet DC	*Chiếc*	*01*	*Giới hạn đo: I ≤ 5A* *Cấp chính xác: (1,5 ÷ 2,5)*
	Volmet DC	*Chiếc*	*01*	*Giới hạn đo: U ≤ 400V* *Cấp chính xác: (1,5 ÷ 2,5)*
	Mô đun tải	*Bộ*	*01*	$U_{đm}$ *= (6 ÷ 24)VDC* $P_{đm}$ *≤ 100W*
70	Khí cụ điện	Bộ	03	Đầy đủ thiết bị và hoạt động được
71	Bộ đồ nghề điện cầm tay	Bộ	03	Thông số kỹ thuật cơ bản của từng loại thiết bị được mô tả cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Tuốc nơ vít dẹt	*Chiếc*	*01*	*- Đường kính: ≥ 4mm* *- Dài: ≥ 150mm*
	Tuốc nơ vít 4 cạnh	*Chiếc*	*01*	
	Kìm cắt dây	*Chiếc*	*01*	*Cách điện: ≥ 1000V*
	Kìm tuốt dây	*Chiếc*	*01*	*Tuốt dây có đường kính tối thiểu: 1C x 075*
	Kìm mỏ nhọn	*Chiếc*	*01*	*Cách điện: ≥ 1000V*
	Kìm điện	*Chiếc*	*01*	
	Kìm ép cốt	*Chiếc*	*01*	*Kìm ép đầu cốt: (0,5 ÷ 16)*mm^2
	Bút thử điện	*Chiếc*	*01*	*Loại hiển thị bằng ánh sáng*
72	Đồng hồ đo điện vạn năng	Chiếc	03	Loại thông dụng trên thị trường

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
73	Bộ mẫu vật liệu kim loại	Bộ	01	Theo Tiêu chuẩn Việt Nam
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Hợp kim	*Bộ*	*01*	
	Kim loại màu	*Bộ*	*01*	
74	Bộ mẫu vật liệu phi kim loại	Bộ	01	Theo Tiêu chuẩn Việt Nam
75	Mẫu dầu, mỡ	Bộ	01	Theo Tiêu chuẩn Việt Nam
76	Mẫu nhiên liệu	Bộ	01	Theo Tiêu chuẩn Việt Nam
77	Bộ thực hành điện khí nén cơ bản	Bộ	01	Bộ đầy đủ Hoạt động được
78	Bộ thực hành điện thủy lực cơ bản	Bộ	01	Bộ đầy đủ Hoạt động được
79	Bàn nguội	Chiếc	01	Có 18 vị trí thực hành, mỗi vị trí kèm ê tô có độ mở ≤ 250mm
80	Bàn máp	Chiếc	03	Kích thước: ≥ (400 x 600)mm
81	Đe nguội	Chiếc	03	Loại phổ thông trên thị trường có khối lượng: ≤ 90kg
82	Thiết bị uốn ống thủy lực	Chiếc	03	Lực uốn: ≤ 10 tấn
83	Cẩu lắp động cơ	Chiếc	01	Tải trọng ≥ 2 tấn
84	Búa nguội	Bộ	18	Loại thông dụng trên thị trường
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Loại trọng lượng (0,3 - 1,5)	Chiếc	*01*	
	Loại (2 ÷ 5)kg	Chiếc	*01*	
85	Bộ dũa	Bộ	18	Loại thông dụng trên thị trường
	Mỗi bộ bao gồm			
	Dũa dẹt	*Chiếc*	*01*	
	Dũa tròn	*Chiếc*	*01*	
	Dũa tam giác	*Chiếc*	*01*	
86	Cưa sắt	Chiếc	18	Loại thông dụng trên thị trường
87	Bộ thước	Bộ	03	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Thước lá	*Chiếc*	01	*- Phạm vi đo: ≤ 500mm* *- Độ chia: 1mm*
	Ê ke	*Chiếc*	02	*Loại thông dụng trên thị trường*
	Thước cặp	*Chiếc*	01	*Phạm vi đo: ≤ 300mm*
88	Com pa vạch dấu	Chiếc	06	Chiều dài 2 càng: (150 ÷ 200)mm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
89	Bộ dụng cụ gia công ren	Bộ	06	Bàn ren theo TCVN
90	Bộ đục	Bộ	18	*Loại thông dụng trên thị trường*
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Đục bằng	*Chiếc*	*01*	
	Đục nhọn	*Chiếc*	*01*	
91	Bàn chải sắt	Chiếc	06	Loại thông dụng trên thị trường
92	Đài vạch	Chiếc	06	Loại thông dụng trên thị trường
93	Dưỡng ren	Bộ	03	Loại thông dụng trên thị trường
94	Mũi vạch	Chiếc	18	Loại thông dụng trên thị trường
95	Khối V	Chiếc	06	Loại thông dụng trên thị trường
96	Khối D	Chiếc	06	Loại thông dụng trên thị trường
97	Bộ mẫu vật thật	Bộ	01	Loại thông dụng sẵn có trên thị trường
98	Bộ hàn cắt	Bộ	01	*Theo Tiêu chuẩn Việt Nam*
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Bình khí A xê ty len	*Bộ*	*03*	
	Bình khí ga	*Bộ*	*03*	
	Đồng hồ dây dẫn khí	*Bộ*	*03*	
	Mỏ hàn	*Bộ*	*03*	
	Mỏ cắt	*Bộ*	*03*	
99	Mỏ hàn tiếp xúc	Chiếc	03	Sử dụng điện 220V
100	Bàn hàn đa năng	Chiếc	03	Loại thông dụng
101	Cabin hàn	Bộ	03	Phù hợp với kích thước của bàn hàn đa năng
102	Hệ thống hút khói hàn	Bộ	01	Có ống hút đến từng vị trí cabin, lưu lượng khí hút (1 ÷ 2)m^3/s
103	Dưỡng đo mối hàn	Bộ	01	Loại thông dụng
104	Mô hình động cơ Điezen 4 kỳ	Chiếc	01	- Cắt bổ 1/4 được đặt trên giá đỡ có bánh xe di chuyển - Bốn xi lanh
105	Các chi tiết tháo rời của cơ cấu biên tay quay	Bộ	01	Đầy đủ các chi tiết
106	Các chi tiết tháo rời của hệ thống phân phối khí	Bộ	01	Đầy đủ các chi tiết của hệ thống phân phối khí loại trục cam bố trí trong thân máy
107	Bộ tăng áp động cơ	Bộ	01	Tubor tăng áp dùng cho động cơ Điezen
108	Các bộ phận tháo rời của hệ thống bôi trơn	Bộ	01	Đầy đủ các bộ phận

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
109	Các bộ phận tháo rời của hệ thống làm mát	Bộ	01	Đầy đủ các bộ phận
110	Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	Chiếc	01	Bao gồm đầy đủ các bộ phận của hệ thống được đặt trên giá đỡ có bánh xe di chuyển
111	Các bộ phận tháo rời của hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	Bộ	01	Đầy đủ các bộ phận và các chi tiết được tháo rời
112	Mô hình hệ thống nhiên liệu động cơ Điezen	Chiếc	01	Mô hình bao gồm đầy đủ các bộ phận của hệ thống được đặt trên giá đỡ có bánh xe di chuyển
113	Các bộ phận tháo rời của hệ thống nhiên liệu động cơ Điezen	Bộ	01	Đầy đủ các bộ phận và các chi tiết được tháo rời
114	Hệ thống khí nén	Bộ	01	Áp suất khí nén: ≥ 5 bar
115	Thiết bị đo áp suất dầu	Bộ	01	Dải đo: (0 ÷ 6) bar
116	Thiết bị hút dầu thải dùng khí nén	Bộ	01	- Áp suất khí nén: (8 ÷ 10) bar - Lượng tiêu hao: ≥ 200dm³/ph - Tốc độ thu hồi: (0,6 ÷ 1,6) dm³/ph
117	Thiết bị bơm dầu bôi trơn bằng tay	Bộ	01	- Bình chứa: ≥ 16dm³ - Dây dẫn dầu: ≥ 1,8m - Có đồng hồ kiểm soát lượng cung cấp
118	Thiết bị kiểm tra áp suất bơm xăng	Bộ	01	Đồng hồ đo có dải đo áp xuất: (1 ÷ 3) bar
119	Thiết bị kiểm tra vòi phun động cơ Điezen	Chiếc	01	Áp suất kiểm tra: ≤ 300kg/cm²
120	Khay đựng chi tiết	Chiếc	05	Loại thông dụng
121	Bộ súng siết mở bu lông bằng khí nén	Bộ	03	Thông số cơ bản của chi tiết được mô tả như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Súng vặn ốc	*Chiếc*	*01*	*Loại: (1/2 ÷ 1/4) inch* *Mô men siết: ≤ 1600Nm*
	Khẩu chuyên dùng	*Bộ*	*01*	*Các loại: (12 ÷ 44)mm*
122	Bộ căn lá	Bộ	03	- Phạm vi đo: (0,05 ÷ 1)mm - Số lá đo: ≤ 28
123	Dụng cụ kiểm tra dây đai	Chiếc	03	Dải đo: (0 ÷ 10)KG/cm²
124	Clê xích	Chiếc	03	Đường kính ôm của xích: (60 ÷ 160)mm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
125	Tai nghe	Bộ	03	Có nhiều đầu dò âm thanh và bộ khuyếch đại. Có tai headphone để cách ly môi trường âm. Có bộ điều chỉnh âm lượng
126	Clê lực	Bộ	01	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Clê lực hiển thị bằng kim loại	*Bộ*	*01*	*Dải lực đo: ≤ 500Nm*
	Clê lực xiết	*Bộ*	*01*	*- Dải lực đo: ≤ 500Nm* *- Clê đặt trước lực xiết*
127	Thước mét	Chiếc	03	- Độ dài: ≤ 1000mm - Độ chia: 1mm
128	Mễ kê	Bộ	03	Tải trọng: (1 ÷ 1,5) tấn
129	Kích cá sấu	Chiếc	01	- Tải trọng: (1 ÷ 1,5) tấn - Chiều cao nâng: ≤ 500mm
130	Kích thủy lực	Chiếc	01	Tải trọng nâng: (0,5 ÷ 10) tấn Chiều cao nâng: (200 ÷ 400)mm
131	Đèn soi	Chiếc	01	Loại thông dụng
132	Mô hình hệ thống điện của trạm nghiền, sàng và phân loại sản phẩm	Bộ	01	Hoạt động được
133	Mô hình hệ thống điện trạm trộn bê tông	Bộ	01	Hoạt động được
134	Mô hình hệ thống điện của máy vận thăng	Bộ	01	Hoạt động được
135	Bộ lọc khí nén	Bộ	01	Áp suất hoạt động: 0.05 ~ 0.85MPa Nhiệt độ cho phép: 0 ~ 60^0C
136	Bộ lọc dầu thủy lực	Chiếc	03	Loại thông dụng trên thị trường
137	Van an toàn	Bộ	03	Áp suất: ≥ 10KG/cm^2
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Van một chiều	*Chiếc*	*01*	
	Van tiết lưu	*Chiếc*	*01*	
	Van phân phối	*Chiếc*	*01*	
	Van điều khiển	*Chiếc*	*01*	
138	Đồng hồ đo áp suất	Chiếc	03	Dải đo: (0 ÷ 100)Mpa
139	Đồng hồ đo lưu lượng	Chiếc	03	Lưu lượng: ≥ 0,03m^3/h
140	Xilanh tác động đơn	Chiếc	03	Loại thông dụng trên thị trường

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
141	Xilanh tác động kép	Chiếc	03	Loại thông dụng trên thị trường
142	Kích thủy lực	Chiếc	01	Tải trọng nâng: ≤ 10) tấn Chiều cao nâng: ≤ 0,4m
143	Pa lăng xích	Chiếc	01	Tải trọng nâng: ≤ 10 tấn Chiều cao nâng: ≤ 2m
144	Pa lăng điện	Chiếc	01	Tải trọng nâng: ≤ 15 tấn Chiều cao nâng: ≤ 5m
145	Xà beng	Chiếc	03	- Đường kính: (22 ÷ 30)mm - Chiều dài: (1200 ÷ 1500)mm
146	Hệ thống băng tải tải xích	Chiếc	01	Hoạt động được Kích thước phù hợp trong giảng dạy
147	Hệ thống băng tải con lăn	Chiếc	01	Hoạt động được Kích thước phù hợp trong giảng dạy
148	Hệ thống gầu tải	Bộ	01	Hoạt động được Kích thước phù hợp trong giảng dạy
149	Hộp giảm tốc bánh răng côn	Chiếc	03	Theo cấp truyền Công suất: 0,12kW ÷ 1000kW
150	Hộp giảm tốc bánh răng thẳng	Chiếc	03	Theo cấp truyền Công suất: 0,12kW ÷ 1000kW
151	Tủ dụng cụ tháo lắp thông dụng	Bộ	03	Loại tối thiểu 135 chi tiết
152	Ni vô	Bộ	03	Loại thông dụng trên thị trường
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Ni vô khung	*Chiếc*	*02*	*Độ chính xác: 0,02mm/m*
	Ni vô thẳng	*Chiếc*	*02*	*Độ chính xác: 0,05mm/m*
	Ni vô có đế từ	*Chiếc*	*02*	*Đế ni vô có từ tính*
	Ni vô thước	*Chiếc*	*02*	*Chiều dài: 500 ÷ 1000mm*
153	Ống thủy	m	30	Loại thông dụng trên thị trường
154	Lưới sàng	Chiếc	03	Bằng vật liệu Polyevthan
155	Cụm cấp liệu đá và cát	Bộ	06	Phù hợp với trạm trộn
156	Cụm cấp liệu xi măng	Bộ	06	Phù hợp với trạm trộn
157	Cụm cấp nước	Bộ	06	Phù hợp với trạm trộn
158	Mô hình máy bơm bê tông kiểu piston thủy lực	Bộ	01	Mô hình tĩnh
159	Mô hình máy bơm bê tông kiểu cơ khí	Bộ	01	Mô hình tĩnh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	NHÓM THIẾT BỊ HỖ TRỢ			
160	Máy vi tính	Bộ	19	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm, chạy được phần mềm AutoCAD
161	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	- Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumens - Kích thước phông chiếu ≥ 1800mm x 1800mm
162	Máy in	Chiếc	01	In đen trắng, Khổ in ≥ A4
163	Phần mềm Autocad	Bộ	01	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm Cài đặt cho 19 máy vi tính

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
THEO MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 38. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ CƠ BẢN

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Vận hành máy xây dựng
Mã số môn học: MH 34
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Mẫu linh kiện điện tử	Bộ	03	Linh kiện bán dẫn thông dụng
2	Mạch chỉnh lưu	Bộ	03	Đầy đủ linh kiện hoạt động được có các giắc cắm dễ dàng tháo lắp
3	Mạch tiết chế điện tử	Bộ	03	Đầy đủ linh kiện hoạt động được có các giắc cắm dễ dàng tháo lắp
4	Mạch khuếch đại	Bộ	03	Đầy đủ linh kiện hoạt động được có các giắc cắm dễ dàng tháo lắp
5	Dây thiếc hàn	Cuộn	01	Theo Tiêu chuẩn Việt Nam

Bảng 39. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): BẢO DƯỠNG KỸ THUẬT MÁY NÉN KHÍ
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Vận hành máy xây dựng
Mã số mô đun: MĐ 36
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy nén khí piston	Chiếc	01	Công suất: ≥ 1,1kW Dung tích bình chứa: ≥ 24L Lưu lượng khí: 13m^3/h
2	Máy nén khi cánh gạt	Chiếc	01	Áp lực: ≥ 7kg/cm^2 Lưu lượng: (0,5 ~ 3,0)m^3/phút
3	Máy nén khí trục vít	Chiếc	01	Công suất từ 5HP ÷ 500HP
4	Lực kế	Chiếc	01	Kiểu lò xo

Bảng 40. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): VẬN HÀNH MÁY BƠM NƯỚC
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Vận hành máy xây dựng
Mã số mô đun: MĐ 39
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Bệ lắp máy bơm	Chiếc	03	Kích thước (1000 x 1200)mm
2	Thiết bị đo lường	Bộ	03	Loại thông dụng trên thị trường
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Mêgôm mét	*Chiếc*	*01*	
	Đồng hồ vạn năng	*Chiếc*	*01*	
	Am pe kìm	*Chiếc*	*01*	

Bảng 41. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): VẬN HÀNH MÁY NÉN KHÍ
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Vận hành máy xây dựng
Mã số mô đun: MĐ 40
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy nén khí piston	Chiếc	01	Công suất: ≥ 1,1kW Dung tích bình chứa: ≥ 24L Lưu lượng khí: ≥ 13,2m^3/h
2	Máy nén khi cánh gạt	Chiếc	01	Áp lực: ≥ 7mm/cm^2 Lưu lượng: 0,5 ~ 3,0m^3/phút
3	Máy nén khí trục vít	Chiếc	01	Công suất từ 5HP ÷ 500HP
4	Máy kiểm tra rò rỉ khí nén	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường

Bảng 42. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): SỬA CHỮA NHỮNG HƯ HỎNG THÔNG THƯỜNG TRÊN MÁY XÂY DỰNG
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Vận hành máy xây dựng
Mã số mô đun: MĐ 43
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Xe tải trộn bê tông	Chiếc	03	Năng suất trộn: ≥ 14m^3/h Dung tích thùng trộn ≥ 560L
2	Máy bơm nước chìm	Chiếc	01	Lưu lượng cột áp: (6 ÷ 10)m^3/h
3	Máy bơm nước piston	Chiếc	01	Lưu lượng cột áp: ≤ 105L/min
4	Máy bơm nước ly tâm	Chiếc	01	Lưu lượng: ≤ 10m^3/h
5	Máy bơm nước hướng trục	Chiếc	01	Lưu lượng cột áp: ≤ 4000m^3/h

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ,
NGHỀ VẬN HÀNH MÁY XÂY DỰNG
Trình độ: Cao đẳng nghề

(Theo Quyết định số 870/QĐ-BLĐTBXH ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Họ tên	Trình độ	Chức vụ trong Hội đồng thẩm định
1	Nguyễn Ngọc Tám	Thạc sỹ	Chủ tịch hội đồng
2	Hoàng Hải Đăng	Thạc sỹ	Phó chủ tịch hội đồng
3	Lê Đình Dũng	Thạc sỹ	Ủy viên thư ký
4	Dương Văn Minh	Kỹ Sư	Ủy viên
5	Vũ Ngọc Chiến	Kỹ Sư	Ủy viên
6	Hà Văn Lưu	Kỹ Sư	Ủy viên
7	Phạm Văn Huấn	Kỹ Sư	Ủy viên

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 12a

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ MARKETING THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên nghề: Marketing thương mại

Mã nghề: 40340117

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Năm 2015

Mục lục

Phần thuyết minh

Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Luật kinh tế (MH 07)

Bảng 2. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Nguyên lý thống kê (MH 08)

Bảng 3. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kinh tế vi mô (MH 09)

Bảng 4. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Lý thuyết kế toán (MH 10)

Bảng 5. Danh mục thiết bị tối thiểu môn đun (bắt buộc): Marketing căn bản (MH 11)

Bảng 6. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Marketing thương mại dịch vụ (MH 12)

Bảng 7. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Soạn thảo văn bản (MH 13)

Bảng 8. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tin học ứng dụng trong kinh doanh (MH 14)

Bảng 9. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Anh văn chuyên ngành (MĐ 15)

Bảng 10. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Nghiên cứu marketing (MĐ 16)

Bảng 11. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh (MĐ 17)

Bảng 12. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Hành vi khách hàng (MĐ 18)

Bảng 13. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Lập kế hoạch marketing (MĐ 19)

Bảng 14. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Quản trị bán hàng (MĐ 20)

Bảng 15. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Truyền thông (MĐ 21)

Bảng 16. Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Quản trị Marketing (MĐ 22)

Bảng 17. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Quản trị thương hiệu (MĐ 23)

Bảng 18. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Thương mại điện tử (MĐ 24)

Bảng 19. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị học (MH 26)

Bảng 20. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Hành vi tổ chức (MH 27)

Bảng 21. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Tâm lý kinh doanh (MĐ 28)

Bảng 22. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Phân tích hoạt động kinh doanh (MĐ 29)

Bảng 23. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị doanh nghiệp (MĐ 30)

Bảng 24. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị nguồn nhân lực (MĐ 31)

Bảng 25. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Marketing quốc tế (MĐ 32)

Bảng 26. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị sản phẩm (MĐ 33)

Bảng 27. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ Quảng cáo (MĐ 34)

Bảng 28. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị kênh phân phối (MĐ 35)

Bảng 29. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Định giá sản phẩm (MĐ 36)

Bảng 30. Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Quản trị truyền thông Maketing tích hợp IMC (MĐ 37)

Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 31. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn

Bảng 32. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Quản trị nguồn nhân lực

Bảng 33. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Marketing quốc tế

Bảng 34. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Quản trị sản phẩm

Bảng 35. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Quản trị kênh phân phối

Bảng 36. Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Định giá sản phẩm

Danh sách hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Marketing thương mại

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Marketing thương mại, trình độ trung cấp nghề là danh mục các loại thiết bị dạy nghề (*dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...*) và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà trường đào tạo nghề trên phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 học sinh và lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, theo chương trình khung nghề Marketing thương mại đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo Thông tư số 09/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27/5/2014.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Marketing thương mại trình độ trung cấp nghề

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Chi tiết từ bảng 01 đến bảng 30, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chủng loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

- Yêu cầu sư phạm của thiết bị.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 31 - Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc. Trong bảng này:

- Chủng loại thiết bị là tất cả thiết bị có trong danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;

- Số lượng thiết bị của từng chủng loại là số lượng tối thiểu đáp ứng yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chủng loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chủng loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn

Đây là các danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn (từ bảng 32 đến bảng 35) dùng để bổ sung cho bảng 31.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Marketing thương mại

Các trường đào tạo nghề Marketing thương mại, trình độ trung cấp nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc (bảng 31).

2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với môn học, mô đun tự chọn. Loại bỏ thiết bị trùng lặp giữa các môn học, mô đun tự chọn (nếu có).

3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường)

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN
(BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): LUẬT KINH TẾ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 07
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn cập nhật các thông tin pháp luật liên quan đến bài giảng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình của học sinh	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 08
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn và cập nhật các số liệu thống kê	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
5	Phần mềm ứng dụng trong thống kê	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân tích và xử lý dữ liệu thống kê	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
8	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): KINH TẾ VI MÔ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 09
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn và cập nhật các số liệu thống kê	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
8	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): LÝ THUYẾT KẾ TOÁN

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 10
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
2	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
3	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để kết nối các máy tính thành hệ thống mạng	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
4	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán làm bài tập	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn và cập nhật các số liệu thống kê	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
6	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
8	Phần mềm kế toán	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng thực hành nghiệp vụ kế toán	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
9	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
10	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
11	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
12	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): MARKETING CĂN BẢN

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 11
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thu thập thông tin về thị trường, môi trường và thực trạng marketing của các doanh nghiệp	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): MARKETING THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 12
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để thực hành kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu marketing	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): SOẠN THẢO VĂN BẢN

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 13
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Dùng làm môi trường cài đặt các phần mềm ứng dụng hỗ trợ môn học*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 10W*
3	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành kỹ năng soạn thảo văn bản	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
4	Bộ lưu điện	Bộ	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
5	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để trình chiếu, hỗ trợ quá trình giảng dạy và dùng để cho học sinh thực hành	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
6	Máy chiếu (projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu bài giảng	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 14
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in	Chiếc	01	Dùng để thực hành sử dụng máy in	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
3	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
4	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
6	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
8	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để thực hành rèn luyện kỹ năng phân tích dữ liệu ứng dụng trong marketing	- Phiên bản phổ biến dành cho học sinh - Cài đặt cho 19 máy
9	Phần mềm kế toán	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng thực hành nghiệp vụ kế toán	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
10	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ cho học sinh thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
11	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
12	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
13	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 15
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Ca bin học ngoại ngữ	Bộ	36	Sử dụng để giảng dạy và học tập	Đầy đủ phụ kiện kèm theo đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng lab
2	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
3	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIÊN CỨU MARKETING

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 16
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành ghi âm điều tra bằng phương pháp phỏng vấn	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành làm phim tư liệu trong các nghiệp vụ marketing	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh tư liệu về thông tin điều tra khách hàng	Độ phân giải: ≥ 14MP
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng phỏng vấn bằng điện thoại	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuyển các văn bản liên quan đến việc nghiên cứu marketing	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
6	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy scan	- Máy quét mặt phẳng khổ A4 - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
7	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy in	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
10	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
11	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
12	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
13	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
14	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để rèn luyện kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu marketing	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
15	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả nghiên cứu	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng thực hành điều tra qua khảo sát trực tuyến, cập nhật thông tin khách hàng qua internet	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
18	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
19	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
20	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
21	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 17
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy fax	Tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8 giây/trang
2	Máy in	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để ghi lại các thao tác trong quá trình thực hành để đánh giá nhận xét	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để điều chỉnh giọng nói trong quá trình giao tiếp	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
5	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp bằng điện thoại	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Được kết nối cặp song song
6	Tổng đài nội bộ	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng giao tiếp bằng điện thoại	- Khả năng mở rộng tối đa 8 đường vào bưu điện - Ra 24 máy lẻ nội bộ
7	Thẻ đeo	Chiếc	18	Dùng để hướng dẫn thực hành	- Loại có dây đeo - Chất liệu bằng giấy hoặc bằng nhựa mika
8	Gương soi	Chiếc	02	Dùng để thực hành kiểm tra phong cách kỹ năng giao tiếp không lời	Kích thước: ≥ 1.8m x 0.7m

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
10	Bộ lưu điện	Bộ	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
11	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
12	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): HÀNH VI KHÁCH HÀNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 18
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành ghi âm những thông tin của khách hàng trong các tình huống trao đổi thương mại	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để quay lại các hành vi của khách hàng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về thái độ, sự quan tâm và hành vi của khách hàng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Phần mềm mô phỏng trình chiếu (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của học sinh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
7	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
8	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
9	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
10	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): LẬP KẾ HOẠCH MARKETING

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 19
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành ghi âm điều tra bằng phương pháp phỏng vấn	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành làm phim tư liệu trong các nghiệp vụ marketing	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh tư liệu về thông tin điều tra khách hàng	Độ phân giải: ≥ 14MP
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng phỏng vấn bằng điện thoại	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuyển các văn bản liên quan đến việc nghiên cứu marketing	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
6	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy scan	- Máy quét mặt phẳng khổ A4 - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
7	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng sử dụng máy in	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
10	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
11	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
12	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
13	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
14	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để rèn luyện kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu marketing	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
15	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả nghiên cứu	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng thực hành điều tra qua khảo sát trực tuyến, cập nhật thông tin khách hàng qua internet	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
18	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
19	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
20	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
21	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 20
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật các thông tin cơ bản về hoạt động bán hàng, hành vi mua hàng, hoạt động chào bán và trưng bày hàng hóa	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
3	Phần mềm quản trị bán hàng	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị các nghiệp vụ bán hàng	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
8	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TRUYỀN THÔNG

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 21
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn và in các văn bản thực hành các nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp trong truyền thông	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim các hoạt động truyền thông	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh các hoạt động truyền thông	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
7	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động truyền thông	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thực hành kỹ năng truyền thông, PR, tổ chức sự kiện,… thông qua phương tiện điện tử	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ truyền thông ứng dụng trên internet	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
11	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
12	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả hoạt động truyền thông của học sinh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
13	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
14	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
15	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
16	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
18	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
19	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
20	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ MARKETING

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 22
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn thu thập thông tin về thị trường và môi trường marketing	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
5	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
6	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
7	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 23
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành scan tư liệu về thương hiệu	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim ảnh tư liệu về thương hiệu	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành scan tư liệu về thương hiệu	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn thu thập thông tin về thương hiệu	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
8	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của học sinh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để hướng dẫn thực hành nghiệp vụ về truyền thông thương hiệu	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
11	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin... phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
12	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
13	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 24
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ thực hành	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Dùng để cài đặt hệ điều hành server	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
3	Hệ điều hành server	Bộ	01	Sử dụng để cài đặt và cấu hình trên máy tính server	Phiên bản phổ biến
4	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
5	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
6	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật các thông tin về thị trường, môi trường kinh doanh	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
7	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ điều tra thị trường trực tiếp, khuếch trương website	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
9	Phần mềm phổ thông trong Thương mại điện tử	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính, máy chiếu và máy chủ	Công suất: ≥ 500VA/300W
11	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
12	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
13	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
14	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ HỌC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 26
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thu thập thông tin về môi trường quản trị và cách thức xử lý tình huống thực tế của tổ chức	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Dùng làm môi trường cài đặt các phần mềm ứng dụng hỗ trợ môn học*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm mô phỏng trình chiếu (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của học sinh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
8	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): HÀNH VI TỔ CHỨC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MH 27
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật, thu thập các thông tin về hành vi tổ chức	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Dùng làm môi trường cài đặt các phần mềm ứng dụng hỗ trợ môn học*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm mô phỏng trình chiếu (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình của học sinh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
8	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): TÂM LÝ KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 28
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay các thông tin về đặc điểm tâm lý cá nhân, tập thể trong kinh doanh	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tạo lập thông tin về đặc điểm tâm lý cá nhân, tập thể trong kinh doanh	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
3	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tạo lập hình ảnh mô tả về trạng thái tâm lý của cá nhân, tập thể trong kinh doanh	Độ phân giải: ≥ 14MP
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về trạng thái tâm lý của cá nhân, tập thể trong kinh doanh trên các trang báo mạng	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu về thái độ, động cơ, tâm lý của cá nhân, tập thể trong kinh doanh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
7	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
8	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
9	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
10	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
11	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 22. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 29
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn cập nhật các thông tin trên thị trường kinh doanh	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
5	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân tích số liệu kinh doanh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình của học sinh	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
7	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
8	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 23. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MĐ 30
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập thông tin về môi trường quản trị doanh nghiệp và cách thức xử lý tình huống thực tế của tổ chức	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán giá	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
6	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin… phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
8	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 24. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 31
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn cập nhật các thông tin về thị trường lao động	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
3	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ người sử dụng thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
4	Phần mềm quản trị nhân sự	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành nghiệp vụ quản trị nhân sự bao gồm: tuyển dụng; đào tạo; đánh giá; lương và đãi ngộ...	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
8	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
9	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 25. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): MARKETING QUỐC TẾ

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 32
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành giao dịch đàm phán trong thương mại quốc tế	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hướng dẫn và cập nhật các kiến thức kinh tế, văn hóa, xã hội... trong nước và quốc tế	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Web camera	Chiếc	06	Dùng để hỗ trợ thực hành giao dịch đàm phán trong thương mại quốc tế	- Tích hợp micro - Kết nối USB - Độ phân giải ảnh: ≥ 1024 x 768
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
5	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện ổn định cho máy tính và máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
7	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để thực hành phân loại, so sánh thông tin	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
8	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
9	Máy vi tính	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn giao dịch thương mại điện tử; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
10	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 26. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ SẢN PHẨM

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MĐ 33
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in mã vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ năng quản trị danh mục sản phẩm	- Tốc độ in: ≥ 8IPS - Độ rộng in: ≥ 103.9mm - Chiều dài in: 6,35mm ÷ 2539,2mm
2	Máy đọc mã vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ năng quản trị danh mục sản phẩm	- Tốc độ: ≥ 100 scan/s - Độ mịn: ≥ 3 mil - Khoảng cách đọc: (0 ÷ 110)mm
3	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy các bài thực hành	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau
4	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về sản phẩm trên thị trường	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
5	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
6	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
7	Phần mềm quản trị danh mục sản phẩm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị danh mục sản phẩm	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
8	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
9	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin… phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
10	Súng bắn giá trên sản phẩm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ năng quản trị giá bán sản phẩm	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
11	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
12	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
13	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 27. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ QUẢNG CÁO

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 34
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥1200dpi
2	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn và in các văn bản thực hành các nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp trong truyền thông	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim các hoạt động truyền thông	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh các hoạt động truyền thông	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
7	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động truyền thông	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
8	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thực hành kỹ năng truyền thông, PR, tổ chức sự kiện,... thông qua phương tiện điện tử	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ truyền thông ứng dụng trên internet	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
11	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
12	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả hoạt động truyền thông của học sinh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
13	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
14	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
15	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
16	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
18	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
19	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
20	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 28. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 35
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động kênh phân phối	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
2	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về hoạt động bán của đối thủ cạnh tranh trên thị trường	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Phần mềm quản trị kênh phân phối	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị hệ thống kênh phân phối	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
6	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo về kế hoạch thiết lập chiến lược kênh phân phối	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
7	Bàn, ghế vi tính	Bộ	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
8	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin… phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
9	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
10	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
11	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 29. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 37
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thu thập và cập nhật thông tin về giá sản phẩm trên thị trường	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
2	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Dùng để hướng dẫn thực hành tính toán giá	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
4	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
5	Phần mềm quản trị giá	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thực hành kỹ năng quản trị giá bán của sản phẩm	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân tích số liệu	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
7	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo về kế hoạch chiến lược giá sản phẩm	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
8	Thẻ màu	Bộ	01	Dùng để phân loại, so sánh thông tin... phục vụ thảo luận nhóm	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
9	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
10	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
11	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Bảng 30. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ TRUYỀN THÔNG
MARKETING TÍCH HỢP IMC

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số mô đun: MĐ 38
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	- Máy quét mặt phẳng khổ A4; - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
2	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn và in các văn bản thực hành các nghiệp vụ truyền thông	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	Dùng để thực hành kỹ năng giao tiếp trong truyền thông	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
5	Máy quay phim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành quay phim các hoạt động truyền thông	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chụp ảnh các hoạt động truyền thông	Độ phân giải: ≥ 14.0MP
7	Máy ghi âm	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng ghi âm các hoạt động truyền thông	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy; hướng dẫn thực hành kỹ năng truyền thông, PR, tổ chức sự kiện,… thông qua phương tiện điện tử	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
9	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Dùng để giảng dạy và thực hành các nghiệp vụ truyền thông ứng dụng trên internet	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
10	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	
	Một bộ bao gồm:				
	Âm ly	*Bộ*	*01*		*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*		*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*		*Công suất loa ≥ 20W*
11	Phần mềm máy tính	Bộ	01		Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:				
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	*Hỗ trợ thực hiện ứng dụng trên máy tính*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ soạn thảo văn bản, trình chiếu, bảng tính...*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	*Dùng để hỗ trợ gõ tiếng Việt*	
12	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
13	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ thiết kế bài giảng và thực hành kỹ năng thuyết trình, báo cáo kết quả hoạt động truyền thông của học sinh	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
14	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
15	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Dùng để hỗ trợ giảng dạy và hướng dẫn thực hành nghiệp vụ truyền thông	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
16	Bộ lưu điện	Chiếc	01	Dùng để giữ nguồn điện cho máy tính, máy chiếu	Công suất: ≥ 500VA/300W
17	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	Dùng để hỗ trợ thực hành	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
18	Bảng di động	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng thuyết trình	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
19	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để thực hành; lưu trữ, xử lý thông tin và trình chiếu bài giảng	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
20	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu và mô phỏng trong quá trình giảng dạy	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 31. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Marketing thương mại
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học thực hành tối đa 18 học sinh, lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH			
1	Máy tính cầm tay	Chiếc	35	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy in	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in màu	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy scan	Chiếc	01	- Máy quét mặt phẳng khổ A4 - Độ phân giải: ≥ 1200dpi
5	Máy photocopy	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
6	Máy điện thoại để bàn	Chiếc	06	- Loại có thông số kỹ thuật phù hợp tại thời điểm mua sắm; - Được kết nối cặp song song
7	Máy fax	Chiếc	01	Khổ A4, tốc độ truyền dữ liệu ≥ 8s/trang
8	Máy chụp ảnh	Chiếc	01	Độ phân giải: ≥ 14MP
9	Máy quay phim	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
10	Máy ghi âm	Chiếc	01	- Dung lượng ≥ 4GB - Thời gian ghi âm: (15 ÷ 20)h liên tục
11	Máy chủ (Server)	Bộ	01	Chạy được hệ điều hành Server phổ biến, có ít nhất 3 ổ cứng hỗ trợ chống lỗi ổ cứng (RAID 0, 1 và 5)
12	Hệ điều hành server	Bộ	01	Phiên bản phổ biến
13	Đường truyền internet	Đường truyền	01	Tốc độ thông dụng tại thời điểm lắp đặt
14	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	Kết nối được 19 máy vi tính với nhau

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
15	Trang web có tên miền và host	Gói	01	Thông số kỹ thuật thông dụng tại thời điểm mua sắm
16	Ca bin học ngoại ngữ	Bộ	36	Đầy đủ phụ kiện kèm theo đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng lab
17	Tổng đài nội bộ	Bộ	01	- Khả năng mở rộng tối đa 8 đường vào bưu điện - Ra 24 máy lẻ nội bộ
18	Phần mềm máy tính	Bộ	01	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
	Một bộ bao gồm:			
	Hệ điều hành Windows	*Bộ*	*01*	
	Phần mềm tin học văn phòng	*Bộ*	*01*	
	Bộ gõ tiếng Việt	*Bộ*	*01*	
19	Phần mềm mô phỏng (Flash)	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
20	Phần mềm đồ họa	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
21	Phần mềm làm phim	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
22	Phần mềm lọc âm	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
23	Phần mềm ứng dụng trong thống kê	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
24	Phần mềm kế toán	Bộ	01	Phiên bản phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
25	Phần mềm quản trị nhân sự	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
26	Phần mềm nghiên cứu và phân tích số liệu	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm
27	Phần mềm phổ thông trong Thương mại điện tử	Bộ	01	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
28	Phần mềm quản trị bán hàng	Bộ	01	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
29	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	
	Mỗi bộ bao gồm:			
	Âm ly	*Bộ*	*01*	*Phù hợp với công suất loa*
	Micro	*Chiếc*	*01*	*Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm*
	Loa	*Đôi*	*01*	*Công suất loa ≥ 20W*

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
30	Thẻ đeo	Chiếc	18	- Loại có dây đeo - Chất liệu bằng giấy hoặc bằng nhựa mika
31	Thẻ màu	Bộ	01	- Kích thước: ≥ 210mm x 297mm - Số màu: ≥ 12
32	Gương soi	Chiếc	02	Kích thước: ≥ 1.8m x 0.7m
33	Bàn, ghế vi tính	Chiếc	19	- Kích thước bàn: ≥ 0.59m x 0.48m x 0.76m - Kích thước ghế phù hợp với kích thước của bàn
34	Bảng di động	Chiếc	02	Kích thước: ≥ 1200mm x 1800mm
	THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO			
35	Máy vi tính	Bộ	19	- Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm - Cài đặt được phần mềm
36	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước màn chiếu: ≥ 1800mm x 1800mm
37	Bộ lưu điện	Chiếc	02	Công suất: ≥ 500VA/300W

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
THEO MÔN HỌC, MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 32. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MĐ 31
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm quản trị nhân sự	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

Bảng 33. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): MARKETING QUỐC TẾ

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MĐ 32
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Web camera	Chiếc	06	- Tích hợp micro - Kết nối USB - Độ phân giải ảnh: ≥ 1024 x 768

Bảng 34. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ SẢN PHẨM
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MĐ 33
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in mã vạch	Chiếc	01	- Tốc độ in: ≥ 8IPS - Độ rộng in: ≥ 103.9mm - Chiều dài in: 6,35mm ÷ 2539,2mm
2	Máy đọc mã vạch	Chiếc	01	- Tốc độ: ≥ 100 scan/s - Độ mịn: ≥ 3 mil - Khoảng cách đọc: (0 ÷ 110)mm
3	Phần mềm quản trị danh mục sản phẩm	Bộ	01	Phần mềm phổ biến và cài đặt cho 19 máy vi tính
4	Súng bắn giá trên sản phẩm	Chiếc	01	Loại thông dụng tại thời điểm mua sắm

Bảng 35. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MĐ 35
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm quản trị kênh phân phối	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

Bảng 36. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Marketing thương mại
Mã số môn học: MĐ 37
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Phần mềm quản trị giá	Bộ	01	Phiên bản phổ biến tại thời điểm mua sắm

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ MARKETING THƯƠNG MẠI
Trình độ: Trung cấp nghề
(Kèm theo Quyết định số 870/QĐ-BLĐTBXH ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ trong HĐTĐ
1	Ông Quản Văn Giáo	Cử nhân Kinh tế	Chủ tịch HĐTĐ
2	Ông Nguyễn Hoàng Long	PGS. TS Kinh tế	P. Chủ tịch HĐTĐ
3	Bà Võ Thị Hồng	Thạc sỹ Quản lý đào tạo nghề	Ủy viên thư ký
4	Bà Phan Thị Thu Hoài	PGS. TS Kinh tế	Ủy viên
5	Ông Nguyên Xuân Quang	PGS.TS Kinh tế	Ủy viên
6	Ông Trần Văn Bão	Tiến sỹ Kinh tế	Ủy viên
7	Bà Trần Thị Lan Anh	Cử nhân kinh tế	Ủy viên

(Xem tiếp Công báo số 737 + 738)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng